

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Quản trị kinh doanh quốc tế
Tên học phần (tiếng Anh) : International Business Management
Mã học phần : DM3026
Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Quản trị kinh doanh
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45 giờ
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90 giờ
Học phần tiên quyết :
Học phần học trước : Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Marketing căn bản, Quản trị chiến lược

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và khả năng để hiểu môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội toàn cầu mà các công ty hoạt động; xem xét các chiến lược và cấu trúc của kinh doanh quốc tế và đánh giá các vai trò đặc biệt của các chức năng khác nhau của kinh doanh quốc tế. Đồng thời cũng chuẩn bị cho sinh viên hình thành và thực hiện các chiến lược, kế hoạch và chiến thuật để thành công trong các dự án kinh doanh quốc tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu các thuật ngữ và khái niệm kinh doanh quốc tế, thương mại và đầu tư quốc tế; xác định vai trò và tác động của các biến số chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa trong môi trường quốc tế
Kỹ năng	
O2	Xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp tham gia các hoạt động kinh doanh quốc tế, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động trong một đơn vị kinh doanh quốc tế.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O3	Có khả năng giao tiếp tốt, quan điểm đa dạng và toàn cầu, có thái độ, nhận thức đúng đắn về đạo đức kinh doanh, và vai trò của quản trị doanh nghiệp quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	CLO1: Trình bày được các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về kinh doanh quốc tế CLO2: Hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp CLO3: Xây dựng được chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp tham gia các hoạt động kinh doanh quốc tế	PLO3
Kỹ năng		
O2	CLO2: Hoạch định, tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp CLO3: Xây dựng được chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp tham gia các hoạt động kinh	PLO3, PLO4, PLO5

	doanh quốc tế	
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O3	CLO4: Có ý thức trao đổi, nâng cao kiến thức chuyên môn, nhận thức đúng đắn về công việc cũng như tầm quan trọng của quản trị kinh doanh quốc tế đối với sự thành công của doanh nghiệp.	PLO8, PLO9

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (... tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan quản trị kinh doanh quốc tế 1. Khái quát về kinh doanh quốc tế 2. Các hoạt động kinh doanh quốc tế 3. Kỷ nguyên toàn cầu 4. Thương mại quốc tế và nền kinh tế thế giới 5. Lý thuyết thương mại cổ điển dựa trên quốc gia	CLO1, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận tình huống	A1.1
2 (4 tiết)	Chương 1: Tổng quan quản trị kinh doanh quốc tế (tt) 5. Lý thuyết thương mại cổ điển dựa trên quốc gia 6. Lý thuyết thương mại hiện đại dựa vào các công ty 7. Tổng quan về đầu tư quốc tế 8. Lý thuyết đầu tư quốc tế 9. Các nhân tố ảnh hưởng đến đầu	CLO1, CLO4	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập	A1.1

	tư trực tiếp nước ngoài 10. Câu hỏi ôn tập			
3 (4 tiết)	Chương 2. Quản trị chiến lược quốc tế 1. Những thách thức của quản trị chiến lược quốc tế 2. Những lựa chọn chiến lược toàn cầu 3. Những thành phần của một chiến lược toàn cầu 4. Phát triển các chiến lược quốc tế 5. Các cấp độ chiến lược 6. Câu hỏi ôn tập và thảo luận	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập	A1.1 A1.2
4 (4 tiết)	Chương 3. Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế 1. Phân tích thị trường nước ngoài 2. Chọn phương thức thâm nhập 3. Xuất khẩu sang thị trường nước ngoài 4. Cấp phép kinh doanh quốc tế	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	A1.1 A1.2
5 (4 tiết)	Chương 3. Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế 5. Nhượng quyền thương hiệu quốc tế 6. Những phương thức thâm nhập đặc biệt trong kinh doanh quốc tế 7. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 8. Câu hỏi ôn tập	CLO1, CLO2	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	A1.1 A1.2
6 (4 tiết)	Chương 4. Quản trị công ty kinh doanh quốc tế	CLO1, CLO2,	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1 A1.2

	1. Thiết kế và kiểm soát tổ chức quốc tế 1.1. Bản chất cấu thiết kế tổ chức quốc tế 1.2. Các thiết kế tổ chức toàn cầu 1.3. Các vấn đề liên quan đến thiết kế tổ chức toàn cầu 1.4. Chức năng kiểm soát trong kinh doanh quốc tế 1.5. Quản trị chức năng kiểm soát trong kinh doanh quốc tế	CLO3	tình huống, Bài tập thuyết trình	
7 (4 tiết)	Chương 4. Quản trị công ty kinh doanh quốc tế (tt) 2. Quản trị marketing quốc tế 2.1. Chính sách sản phẩm 2.2. Những quyết định và những vấn đề về giá 2.3. Các vấn đề và các quyết định về xúc tiến 2.4. Các quyết định và các vấn đề về phân phối	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	A1.1 A1.2
8 (4 tiết)	Chương 4. Quản trị công ty kinh doanh quốc tế (tt) 3. Quản trị điều hành quốc tế 3.1. Bản chất của quản trị điều hành quốc tế 3.2. Quản trị sản xuất 3.3. Quản trị hoạt động dịch vụ quốc tế 3.4. Quản trị một số hoạt động điều hành khác	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	A1.1 A1.2
9 (4 tiết)	Chương 4. Quản trị công ty kinh doanh quốc tế (tt)	CLO1, CLO2,	Thuyết giảng	A1.1 A1.2

	4. Quản trị tài chính quốc tế 4.1. Những vấn đề tài chính trong kinh doanh quốc tế 4.2. Quản trị rủi ro về ngoại hối 4.3. Quản trị vốn lưu động 4.4. Hoạch định ngân sách vốn trên phạm vi quốc tế 4.5. Các nguồn vốn đầu tư quốc tế	CLO3	Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	
10 (4 tiết)	Chương 4. Quản trị công ty kinh doanh quốc tế (tt) 5. Quản trị nguồn nhân lực quốc tế 5.1. Bản chất của quản trị nguồn nhân lực quốc tế 5.2. Nhu cầu về nhân viên quản trị quốc tế 5.3. Lựa chọn và tuyển dụng 5.4. Huấn luyện và phát triển 5.5. Đánh giá điều hành và trả lương 5.6. Giữ việc và thay việc 5.7. Các vấn đề nhân sự đối với các nhân viên phi quản lý 5.8. Quan hệ lao động	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng Thảo luận tình huống, Bài tập thuyết trình	A1.1 A1.2
11 (4 tiết)	Thuyết trình nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết trình Hỏi đáp	A1.1 A1.2 A1.3
12 (1 tiết)	Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng Hỏi đáp	A1.1 A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Sinh viên đọc tài liệu “PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao (2017). Quản Trị Kinh Doanh Quốc Tế. NXB Kinh tế TP.HCM.”

- **Chương 1:** Xem trước chương 1 tài liệu từ trang 2 đến trang 16; Xem trước chương 2 tài liệu từ trang 19 đến trang 53; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 1&2; làm bài tập tình huống “Sự bùng nổ ở Bangalore”
- **Chương 2:** Xem trước chương 3 tài liệu từ trang 57 đến trang 101; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 3; làm bài tập tình huống “Tái tạo Nissan” và tình huống “Tiến hoá chiến lược tại Procter & Gamble”; xử lý các tình huống do giảng viên đặt ra tại lớp
- **Chương 3:** Xem trước chương 4 tài liệu từ trang 104 đến trang 147; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 4; làm bài tập tình huống “Tầm vuron toàn cầu của Heineken”
- **Chương 4:**
 - + Xem trước chương 6 tài liệu từ trang 182 đến trang 221; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 6; làm tình huống “Daimler và Chrysler – giấc mơ hay ác mộng?”;
 - + Xem trước chương 7 tài liệu từ trang 227 đến trang 273; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 7; làm bài tập tình huống thảo luận “Kem Carvel – Phát triển thị trường Beijing”;
 - + Xem trước chương 8 tài liệu từ trang 277 đến trang 311; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 8; làm bài tập tình huống thảo luận “Lợi thế cạnh tranh của Dell Inc”;
 - + Xem trước chương 9 tài liệu từ trang 315 đến trang 360; xem và trả lời câu hỏi cuối chương 9; làm bài tập tình huống “”Chuyển những thùng này đi, kiểm tra đồng euro!” – Một công ty nhỏ bé cười trên sóng ngoại hối ra sao.
 - + Xem trước chương 10 tài liệu từ trang 362 đến 404, làm bài tập tình huống “Nike Inc – Phát triển một chiến lược quan hệ công chúng hiệu quả”
 - + Chuẩn bị trình bày nhóm theo hướng dẫn.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1, CLO2, CLO3,	20%

		CLO4	
A2. Đánh giá tổng kết	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng			100%

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1

Tiêu chí đánh giá Chuyên cần A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định				
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Chuyên cần đến lớp	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)

Tiêu chí đánh giá Hoạt động trên lớp A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định				
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)
Hoạt động trên lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp.	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.

Tiêu chí đánh giá thuyết trình A1.3

Tiêu chí	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F	MỨC D	MỨC C	MỨC B	MỨC A	

đánh giá	(0-3.9)	(4.0-5.4)	(5.6-6.9)	(7.0-8.4)	(8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiểu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định.	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn	25%

					ngữ.	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ, giọng nói nhỏ, phát âm một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao (2017). Quản Trị Kinh Doanh Quốc Tế. NXB Kinh tế TP.HCM.
- 2) Charles W.C Hill (2020). International Business: Competing in the Global Marketplace (13th edition). McGraw-Hill Education.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Charles W.C Hill (2013). Global Business Today. (8th edition) McGraw-Hill Education.
- 2) Charles W.C Hill (2015). Kinh doanh quốc tế hiện đại (bản dịch tiếng Việt). NXB Kinh tế TP.HCM.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Trưởng Khoa
(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 2
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(ký và ghi rõ họ tên)